

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ
chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy
định (IUU) tại các địa phương năm 2026**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP, ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Luật Thủy sản năm 2017 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 146/2025/QH15); Nghị định số 41/2026/NĐ-CP, ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Công điện số 34/CD-TTg, ngày 25 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế trong chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU);

Căn cứ các ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng - Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU tại Thông báo số 192/TB-VPCP ngày 17/04/2026 của Văn phòng Chính phủ; Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy sản và Kiểm ngư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) tại các địa phương năm 2026 (Kế hoạch kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Thời gian, địa điểm thực hiện kiểm tra

1. Thời gian: Trong năm 2026 (Thời gian kiểm tra tại mỗi địa phương từ 1-3 ngày làm việc).

2. Địa điểm: tại 22 tỉnh, thành phố ven biển, có tàu cá (Mỗi đoàn công tác kiểm tra từ 01-02 địa phương, chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

Điều 3. Trách nhiệm của địa phương

1. Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU tại địa phương từ ngày 01/01/2026 đến thời điểm kiểm tra theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU, kết quả thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU tồn đọng giai đoạn từ 01/01/2024 – 31/12/2025 đã báo cáo EC và nội dung khác theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

2. Chuẩn bị và gửi báo cáo theo yêu cầu về Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước 02 ngày làm việc so với thời điểm Đoàn kiểm tra bắt đầu làm việc theo thông báo kiểm tra.

3. Ban Chỉ đạo IUU của địa phương chỉ đạo chuẩn bị nội dung báo cáo, chỉ đạo cơ quan chuyên môn cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan; bố trí thành phần, địa điểm kiểm tra theo các lĩnh vực chuyên môn để làm việc với Đoàn kiểm tra.

Phân công thành phần và bố trí thời gian, địa điểm làm việc với Đoàn kiểm tra theo kế hoạch đã thông báo.

Điều 4. Trách nhiệm của Đoàn kiểm tra.

1. Giao Cục Thủy sản và Kiểm ngư là đầu mối thực hiện công tác chuẩn bị, tham mưu thông báo kế hoạch kiểm tra và xây dựng chương trình, nội dung, tài liệu, kế hoạch thực hiện kế hoạch của Đoàn kiểm tra; Tổng hợp kết quả kiểm tra, tham mưu kết luận của Đoàn Kiểm tra và thực hiện báo cáo theo yêu cầu.

2. Thành viên Tổ Công tác liên ngành nghiên cứu tài liệu, báo cáo, thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tại địa phương theo trách nhiệm được giao và theo phân công của Trưởng Đoàn kiểm tra.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng các Cục: Thủy sản và Kiểm ngư, Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng (để b/c);
- Bộ trưởng Nguyễn Việt Hùng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Các Bộ, ngành: Quốc phòng, Công an, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Công thương; Tài chính; Xây dựng (để p/h);
- UBND các tỉnh, thành phố có liên quan (để t/h);
- Cục Thủy sản và Kiểm ngư (để t/h);
- Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT (để t/h);
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố có liên quan (để t/h);
- Lưu: VT, TSKN (NTT)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Văn Hưng

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) tại các địa phương năm 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá toàn diện, thực chất việc triển khai các quy định về chống khai thác IUU tại các địa phương.
- Kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác tại doanh nghiệp, bảo đảm minh bạch, hợp pháp theo quy định của Việt Nam và quốc tế.
- Phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời các hành vi vi phạm; làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Làm cơ sở phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và chuẩn bị nội dung làm việc với Đoàn thanh tra của EC.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các nhiệm vụ chống khai thác IUU, khắc phục khuyến nghị cảnh báo thẻ vàng của EC theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo quốc gia về IUU.
- Kết hợp kiểm tra hồ sơ với kiểm tra thực địa, đối chiếu dữ liệu trên các hệ thống cơ sở dữ liệu: *VMS, eCDT, VNFishbase, xử phạt vi phạm hành chính, kiểm soát nguyên liệu nhập khẩu* và các cơ sở dữ liệu liên quan khác.
- Đảm bảo khách quan, minh bạch, đúng quy định pháp luật; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của địa phương và của các tổ chức, cá nhân.
- Kết quả đánh giá phải rõ ràng, lượng hóa được, gắn với trách nhiệm cụ thể của người đứng đầu các đơn vị được kiểm tra.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

- Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của 22 tỉnh, thành phố ven biển, có tàu cá;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản/Quản lý thủy sản; Ban quản lý cảng cá) của 22 tỉnh, thành phố ven biển, có tàu cá;

- Các lực lượng kiểm soát tại cảng và các lực lượng khác có liên quan đến chống khai thác IUU.

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khai thác và cung ứng dịch vụ cho tàu cá;

- Doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu thủy sản khai thác.

2. Phạm vi kiểm tra

Trên toàn quốc, ưu tiên thực hiện kiểm tra các địa phương và tổ chức cá nhân liên quan có rủi ro cao vi phạm khai thác IUU và các địa phương có kết quả chống khai thác IUU yếu kém.

III. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra công tác chống khai thác IUU tại địa phương

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

- Việc ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, bố trí nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ chống khai thác IUU được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU, các Bộ, ngành giao;

- Phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong triển khai nhiệm vụ chống khai thác IUU được giao.

- Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý trách nhiệm của các địa phương trong triển khai nhiệm vụ chống khai thác IUU.

b) Quản lý đội tàu cá

- Tình hình đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản; Việc kê về sổ đăng ký, đánh dấu tàu cá theo quy định.

- Quản lý tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, tàu “3 không”;

- Rà soát, cập nhật dữ liệu trên hệ thống VNFishbase.

c) Theo dõi, giám sát hoạt động tàu cá (VMS)

- Tình hình lắp đặt, vận hành thiết bị VMS;

- Việc theo dõi, phát hiện và xử lý tàu mất kết nối, vượt ranh giới;

- Hồ sơ xử lý vi phạm liên quan đến VMS.

d) Kiểm soát tàu cá ra vào cảng

- Thực hiện kiểm soát tàu cá xuất, nhập bến;

- Việc phối hợp giữa cảng cá và lực lượng biên phòng;

- Tình trạng tàu không cập cảng theo quy định.

- Tình hình thực hiện Hệ thống eCDT tại các địa phương

đ) Giám sát sản lượng thủy sản qua cảng

- Tỷ lệ sản lượng được kiểm soát;

- Việc thực hiện ghi, nộp nhật ký khai thác thủy sản; Báo cáo khai thác thủy sản theo quy định của Thông tư số 81/2025/TT-BNNMT.

- Đối chiếu số liệu giữa thực tế và báo cáo của địa phương.

e) Thực hiện truy xuất nguồn gốc tại cảng

- Việc cấp giấy xác nhận, chứng nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác (SC, CC) của các địa phương.

- Kiểm tra tính hợp pháp, đầy đủ của hồ sơ;

- Việc ứng dụng hệ thống truy xuất điện tử (eCDT) thực tế tại địa phương.

g) Thực thi pháp luật và xử lý vi phạm

- Kết quả xử lý các hành vi vi phạm IUU;

- Tiến độ xử lý các vụ việc tồn đọng trong triển khai nhiệm vụ chống khai thác IUU.

- Việc cập nhật dữ liệu xử phạt theo quy định của địa phương.

2. Kiểm tra chuyên đề truy xuất nguồn gốc tại doanh nghiệp

a) Hồ sơ nguyên liệu đầu vào

- Hồ sơ chứng minh nguồn gốc hợp pháp (SC, CC);

- Nhật ký khai thác, Nhật ký thu mua chuyển tải, báo cáo khai thác thủy sản, dữ liệu liên quan đến truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác;

- Tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ truy xuất nguồn gốc;

b) Đối chiếu, kiểm soát nguyên liệu

- Đối chiếu giữa hồ sơ lưu và thực tế sản xuất;

- Kiểm tra sự phù hợp về sản lượng, chủng loại nguyên liệu thủy sản khai thác tại các doanh nghiệp;

Truy xuất ngược đến tàu cá và cảng cá đã bán, thu mua nguyên liệu thủy sản khai thác.

c) Nguyên liệu nhập khẩu

- Việc thực hiện quy định của Hiệp định PSMA;

- Hồ sơ nhập khẩu bằng container;

- Kiểm soát rủi ro IUU.

d) Hệ thống quản lý truy xuất của doanh nghiệp

- Quy trình nội bộ về truy xuất nguồn gốc;

- Hệ thống lưu trữ dữ liệu về nguyên liệu thủy sản khai thác;

- Biện pháp kiểm soát, phòng ngừa vi phạm.

đ) Phát hiện dấu hiệu vi phạm

- Hợp thức hóa hồ sơ truy xuất;
- Không chứng minh được nguồn gốc;
- Sai lệch sản lượng giữa hồ sơ và thực tế.

IV. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

- Kiểm tra hồ sơ, tài liệu của địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ chống khai thác IUU.
- Kiểm tra thực tế tại cảng cá, doanh nghiệp việc thực hiện các quy trình nghiệp vụ, số liệu, tài liệu liên quan đến việc chống khai thác IUU.
- Kiểm tra đối chiếu dữ liệu trên các hệ thống VMS, eCDT, VNFishbase, phần mềm xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản,....
- Quy trình kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật, tương tự cách làm của EC, đảm bảo khoa học, chặt chẽ, thực chất. Trong đó, đảm bảo lấy mẫu đủ lớn, đủ đại diện, có tiêu chí cụ thể; số liệu và phương pháp đánh giá khoa học, minh bạch.
- Kết quả kiểm tra, đánh giá phải rõ ràng, lượng hóa được số địa phương/đơn vị phải phê bình, kiểm điểm; số vụ việc/địa bàn cần chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét trách nhiệm; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, cá nhân phụ trách, không dừng ở báo cáo hình thức.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Đoàn kiểm tra

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường căn cứ phạm vi, kết quả đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chống khai thác thủy sản IUU của các địa phương, doanh nghiệp để ưu tiên Thành lập Đoàn kiểm tra, Trưởng đoàn do Lãnh đạo Bộ/Cục làm trưởng đoàn.
- Thành phần đoàn gồm thành viên Tổ Công tác liên ngành là đại diện các Bộ, ngành: Nông nghiệp và Môi trường; Quốc phòng; Công an; Tư pháp; Công thương; Khoa học và Công nghệ; Tài chính; Công thương; Xây dựng, ... tùy theo nhiệm vụ cụ thể của từng Đoàn.

2. Thời gian thực hiện

- Thời gian kiểm tra: từ tháng 5 đến tháng 12 năm 2026;
- Thời gian kiểm tra tại mỗi địa phương: 1– 3 ngày làm việc.

3. Trách nhiệm thực hiện

- Cục Thủy sản và Kiểm ngư đầu mối chủ trì, tổ chức thực hiện.
- Các đơn vị liên quan thuộc các Bộ, ngành (Nông nghiệp và Môi trường; Quốc phòng; Công an; Tư pháp; Công thương; Khoa học và Công nghệ; Tài chính; Công thương; Xây dựng, ...) phối hợp thực hiện.
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển chuẩn bị nội dung, bố trí làm việc để làm việc với Đoàn kiểm tra.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí hoạt động của Đoàn Kiểm tra do ngân sách nhà nước đảm bảo và được bố trí trong dự toán chi hoạt động hàng năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Thủy sản và Kiểm ngư) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.
- Các thành viên Đoàn kiểm tra được sử dụng kinh phí, cán bộ, phương tiện, các trang thiết bị do đơn vị mình quản lý để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Đoàn kiểm tra lập biên bản kiểm tra tại mỗi đơn vị được kiểm tra theo quy định.
- Sau khi kết thúc kiểm tra tại địa phương; Đoàn kiểm tra có trách nhiệm tổng hợp Báo cáo kết quả kiểm tra cho cấp có thẩm quyền theo quy định và thông báo kết luận kiểm tra đối với từng địa phương, đơn vị được kiểm tra.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ HIỆU LỰC

Kế hoạch này là căn cứ để các Đoàn kiểm tra triển khai thực hiện; các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan có trách nhiệm phối hợp, thực hiện nghiêm túc kế hoạch này./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục:
DANH SÁCH CÁC ĐỊA PHƯƠNG DỰ KIẾN KIỂM TRA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

1. Kiểm tra tại các địa phương

TT	Địa phương (Kiểm tra tổng thể công tác chống khai thác IUU của địa phương)	Đoàn kiểm tra
1	An Giang*	Đoàn số 1
2	Cà Mau*	
3	Khánh Hoà*	Đoàn số 2
4	Đắk Lắk*	
5	Gia Lai*	Đoàn số 3
6	Quảng Ngãi*	
7	Đồng Tháp	Đoàn số 4
8	Cần Thơ*	
9	Vĩnh Long	
10	TP. Hồ Chí Minh*	Đoàn số 5
11	Lâm Đồng*	
12	Tây Ninh*	
13	Đà Nẵng*	Đoàn số 6
14	TP. Huế	
15	Nghệ An*	Đoàn số 7
16	Thanh Hoá	
17	Quảng Ninh	Đoàn số 8
18	Hải Phòng	
19	Hà Tĩnh	Đoàn số 9
20	Quảng Trị	
21	Hưng Yên	Đoàn số 10
22	Ninh Bình	

Ghi chú: (*) Các địa phương dự kiến có kiểm tra truy xuất nguồn gốc tại doanh nghiệp